

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Đoàn Nguyễn Gia	An	23	10	2011	7/2	001	01	
2	Đoàn Xuân	An	21	12	2011	7/7	002	01	
3	Nguyễn Phạm Hoài	An	23	07	2011	7/9	003	01	
4	Nguyễn Thái	An	07	10	2011	7/7	004	01	
5	Nguyễn Võ Ninh	An	30	04	2011	7/5	005	01	
6	Phan Gia	An	18	09	2011	7/1	006	01	
7	Trần Bảo	An	25	05	2011	7/3	007	01	
8	Trần Bảo	An	23	04	2011	7/6	008	01	
9	Võ Tuyết	An	13	08	2011	7/9	009	01	
10	Vũ Khang	An	27	10	2011	7/1	010	01	
11	Vũ Trần Phương	An	24	10	2011	7/10	011	01	
12	Bạch Nguyễn Quỳnh	Anh	21	05	2010	7/11	012	01	
13	Đoàn Lê Ngọc	Anh	16	07	2011	7/3	013	01	
14	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	06	06	2011	7/7	014	01	
15	Lại Nguyễn Quỳnh	Anh	10	10	2011	7/4	015	01	
16	Lâm Nguyễn Quỳnh	Anh	18	11	2011	7/5	016	01	
17	Lê Đức	Anh	05	01	2011	7/2	017	01	
18	Lê Hoàng Tuấn	Anh	03	02	2011	7/11	018	01	
19	Lê Thị Kim	Anh	30	08	2011	7/1	019	01	
20	Lương Ngọc	Anh	10	10	2011	7/11	020	01	
21	Nguyễn Châu Lan	Anh	12	07	2011	7/6	021	01	
22	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	26	09	2010	7/13	022	01	
23	Nguyễn Doãn Quốc	Anh	29	12	2011	7/8	023	01	
24	Nguyễn Hoài	Anh	25	10	2011	7/2	024	01	
25	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	14	06	2011	7/5	025	01	
26	Nguyễn Nhật	Anh	28	01	2011	7/11	026	01	
27	Nguyễn Quốc	Anh	25	09	2011	7/9	027	01	
28	Nguyễn Thái	Anh	01	10	2011	7/10	028	01	
29	Phan Hoài	Anh	09	06	2011	7/11	029	01	
30	Phan Nguyễn Việt	Anh	22	10	2011	7/1	030	01	
31	Trần Đức	Anh	17	05	2011	7/11	031	01	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Hoàng Ngọc	Anh	07	05	2011	7/8	032	02	
2	Trần Nguyễn	Anh	30	11	2011	7/3	033	02	
3	Trần Quỳnh	Anh	23	03	2011	7/5	034	02	
4	Trần Tuấn	Anh	27	04	2011	7/6	035	02	
5	Vũ Hoàng Ngọc	Anh	25	12	2011	7/13	036	02	
6	Đinh Ngọc	Ánh	21	10	2011	7/12	037	02	
7	Nguyễn Minh	Ánh	01	05	2011	7/5	038	02	
8	Nguyễn Hồng	Ân	27	08	2011	7/10	039	02	
9	Vũ Hoàng Thiên	Ân	16	12	2011	7/1	040	02	
10	Đặng Việt	Bách	15	11	2011	7/8	041	02	
11	Đỗ Hoàng	Bách	26	06	2011	7/5	042	02	
12	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	04	02	2011	7/13	043	02	
13	Võ Đình	Bảo	01	06	2011	7/1	044	02	
14	Đỗ Gia	Bảo	02	08	2011	7/9	045	02	
15	Dương Gia	Bảo	05	07	2011	7/11	046	02	
16	Hồ Gia	Bảo	05	04	2011	7/12	047	02	
17	Lưu Gia	Bảo	28	11	2011	7/4	048	02	
18	Nguyễn Gia	Bảo	28	06	2011	7/1	049	02	
19	Nguyễn Gia	Bảo	13	08	2011	7/1	050	02	
20	Nguyễn Gia	Bảo	05	11	2011	7/2	051	02	
21	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	04	04	2011	7/12	052	02	
22	Phạm Gia	Bảo	25	03	2011	7/13	053	02	
23	Phạm Hoàng Gia	Bảo	06	09	2011	7/8	054	02	
24	Phan Gia	Bảo	25	12	2011	7/11	055	02	
25	Trần Gia	Bảo	28	01	2011	7/10	056	02	
26	Nguyễn Hải	Băng	20	07	2011	7/2	057	02	
27	Bạch Văn Như	Bình	11	12	2011	7/8	058	02	
28	Nguyễn Chí	Bình	07	02	2011	7/3	059	02	
29	Nguyễn Thái	Bình	21	12	2011	7/7	060	02	
30	Nguyễn Thanh	Bình	19	05	2011	7/6	061	02	
31	Trương Hà	Bình	08	08	2011	7/2	062	02	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Hồ Nguyễn Minh	Châu	18	07	2011	7/3	063	03	
2	Nguyễn Ngọc	Châu	08	11	2011	7/1	064	03	
3	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18	10	2011	7/4	065	03	
4	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11	01	2011	7/9	066	03	
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	30	08	2011	7/12	067	03	
6	Phạm Minh	Châu	07	05	2011	7/12	068	03	
7	Phan Ngọc Bảo	Châu	05	01	2011	7/4	069	03	
8	Trần Ngọc Bảo	Châu	28	11	2011	7/1	070	03	
9	Đỗ Quỳnh	Chi	07	11	2011	7/9	071	03	
10	Hoàng Trần Linh	Chi	02	02	2011	7/9	072	03	
11	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	12	07	2011	7/13	073	03	
12	Trần Thị Kim	Chi	25	02	2011	7/11	074	03	
13	Huỳnh Thanh	Chương	09	04	2010	7/5	075	03	
14	Nguyễn Cao	Cường	16	05	2011	7/9	076	03	
15	Nguyễn Thế	Danh	07	10	2011	7/3	077	03	
16	Trương Quốc	Danh	05	12	2011	7/11	078	03	
17	Phan Thị Kiều	Diễm	30	08	2010	7/5	079	03	
18	Huỳnh Thụy Thúy	Diễm	30	05	2011	7/2	080	03	
19	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	21	02	2011	7/5	081	03	
20	Lê Mạnh	Dũng	25	06	2011	7/10	082	03	
21	Hà Anh	Dũng	24	01	2011	7/7	083	03	
22	Hà Trung	Dũng	19	07	2011	7/13	084	03	
23	Kha Lan	Dũng	27	03	2011	7/7	085	03	
24	Nguyễn Văn	Dũng	07	06	2011	7/4	086	03	
25	Đào Nguyễn Phước	Duy	16	11	2011	7/8	087	03	
26	Lê Văn Khánh	Duy	26	02	2011	7/2	088	03	
27	Nguyễn Phan Bảo	Duy	24	02	2011	7/3	089	03	
28	Đặng Kỳ	Duyên	14	04	2011	7/3	090	03	
29	Nguyễn Hải	Dương	21	12	2011	7/7	091	03	
30	Nguyễn Nam	Dương	29	08	2011	7/1	092	03	
31	Nguyễn Xuân	Dương	20	08	2011	7/7	093	03	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trương Nguyễn Thùy	Dương	27	09	2011	7/13	094	04	
2	Võ Ngọc Ánh	Dương	19	05	2011	7/10	095	04	
3	Vũ Trần Minh	Dương	01	06	2011	7/10	096	04	
4	Phan Anh	Đại	15	10	2011	7/4	097	04	
5	Lê Thị Kim	Đan	17	02	2011	7/1	098	04	
6	Nguyễn Phạm Linh	Đan	28	08	2011	7/2	099	04	
7	Trần Nguyễn Tâm	Đan	29	10	2011	7/6	100	04	
8	Lê Nguyễn Gia	Đạt	05	08	2011	7/2	101	04	
9	Lê Trần Tuấn	Đạt	26	09	2011	7/5	102	04	
10	Lương Tiến	Đạt	21	03	2011	7/7	103	04	
11	Mai Tấn	Đạt	08	05	2011	7/4	104	04	
12	Nguyễn	Đạt	26	05	2011	7/9	105	04	
13	Nguyễn Thành	Đạt	05	10	2011	7/8	106	04	
14	Nguyễn Tiến	Đạt	11	11	2011	7/9	107	04	
15	Nguyễn Uy	Đạt	23	01	2011	7/4	108	04	
16	Phan Duy	Đạt	26	05	2011	7/12	109	04	
17	Đào Hải	Đăng	20	10	2010	7/6	110	04	
18	Trần Hồ Thiên	Đăng	08	06	2011	7/11	111	04	
19	Đặng An	Đình	11	10	2011	7/6	112	04	
20	Hồ	Đình	19	03	2011	7/7	113	04	
21	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	06	10	2011	7/11	114	04	
22	Đặng Huỳnh	Đức	10	03	2011	7/5	115	04	
23	Nguyễn Tam	Đức	27	05	2011	7/1	116	04	
24	Phan Lê Trí	Đức	05	10	2011	7/5	117	04	
25	Võ Tài	Đức	18	11	2010	7/4	118	04	
26	Lê Nguyễn Phúc	Gia	30	01	2011	7/11	119	04	
27	Đình Hoàng	Giang	24	11	2010	7/7	120	04	
28	Ngô Nguyễn Hoàng	Giang	05	07	2010	7/8	121	04	
29	Nguyễn Kim	Giang	08	03	2011	7/3	122	04	
30	Nguyễn Thị Phương	Giang	22	06	2011	7/7	123	04	
31	Phạm Huy Khánh	Hà	20	01	2011	7/4	124	04	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Nhật	Hạ	12	12	2011	7/8	125	05	
2	Chu Quang	Hải	28	03	2011	7/12	126	05	
3	Đặng Nguyễn Trí	Hải	13	09	2011	7/11	127	05	
4	Đình Việt	Hải	13	09	2011	7/11	128	05	
5	Bùi Thị Diễm	Hạnh	28	12	2011	7/6	129	05	
6	Nguyễn Ngọc Hồng	Hạnh	26	12	2011	7/11	130	05	
7	Nguyễn Võ Anh	Hào	21	11	2011	7/5	131	05	
8	Võ Ngọc Minh	Hằng	17	05	2011	7/6	132	05	
9	Đào Ngọc Gia	Hân	05	05	2011	7/4	133	05	
10	Đình Ngọc Gia	Hân	15	11	2011	7/13	134	05	
11	Hà Bảo	Hân	02	06	2011	7/12	135	05	
12	Lê Ngọc Gia	Hân	26	03	2011	7/1	136	05	
13	Lý Nhã	Hân	04	03	2011	7/9	137	05	
14	Nguyễn Gia	Hân	13	07	2011	7/7	138	05	
15	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	23	02	2011	7/11	139	05	
16	Nguyễn Ngọc	Hân	09	12	2011	7/12	140	05	
17	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	20	02	2011	7/12	141	05	
18	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28	09	2011	7/6	142	05	
19	Phạm Nguyễn Gia	Hân	05	7	2011	7/9	143	05	
20	Tổng Gia	Hân	16	02	2011	7/1	144	05	
21	Trần Gia	Hân	08	10	2011	7/13	145	05	
22	Trần Gia	Hân	27	12	2011	7/8	146	05	
23	Trần Nguyễn Gia	Hân	15	04	2011	7/5	147	05	
24	Trần Nguyễn Gia	Hân	24	06	2011	7/9	148	05	
25	Trương Ngọc Gia	Hân	26	07	2011	7/10	149	05	
26	Dương Trần Thanh	Hiền	09	10	2011	7/7	150	05	
27	Nguyễn Trần Đăng	Hiền	08	10	2011	7/6	151	05	
28	Đình Quang Trung	Hiếu	28	09	2011	7/3	152	05	
29	Kiều Trung	Hiếu	11	03	2011	7/5	153	05	
30	Nguyễn Công	Hiếu	02	09	2011	7/6	154	05	
31	Nguyễn Minh	Hiếu	04	12	2011	7/12	155	05	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Trung	Hiếu	08	10	2011	7/3	156	06	
2	Võ Nguyễn Ngọc	Hiếu	21	11	2011	7/13	157	06	
3	Phạm Nguyễn Thanh	Hoa	24	09	2011	7/13	158	06	
4	Đào Minh	Hoàng	28	09	2011	7/7	159	06	
5	Nguyễn Mạnh	Hoàng	08	11	2011	7/4	160	06	
6	Nguyễn Minh	Hoàng	21	02	2011	7/2	161	06	
7	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	29	09	2011	7/11	162	06	
8	Hoàng Nguyễn Anh	Hùng	03	07	2011	7/11	163	06	
9	Hoàng Sinh	Hùng	30	07	2011	7/3	164	06	
10	Đặng Bảo	Huy	19	07	2011	7/11	165	06	
11	Hoàng Gia	Huy	22	09	2011	7/10	166	06	
12	Huỳnh Đường Anh	Huy	20	06	2011	7/13	167	06	
13	Lê Gia	Huy	29	04	2011	7/3	168	06	
14	Lê Hoàng Gia	Huy	30	07	2011	7/12	169	06	
15	Lê Sỹ Nhật	Huy	19	07	2011	7/9	170	06	
16	Mai Trần Nhật	Huy	07	12	2011	7/10	171	06	
17	Ngô Gia	Huy	10	12	2011	7/1	172	06	
18	Ngô Lê Quang	Huy	24	07	2011	7/4	173	06	
19	Nguyễn Gia	Huy	02	12	2011	7/12	174	06	
20	Nguyễn Gia	Huy	20	07	2011	7/13	175	06	
21	Nguyễn Quang	Huy	22	02	2011	7/6	176	06	
22	Nguyễn Triệu	Huy	03	03	2011	7/6	177	06	
23	Phạm Nhật	Huy	14	08	2011	7/7	178	06	
24	Phan Tuấn	Huy	02	03	2011	7/6	179	06	
25	Trần Hoàng Gia	Huy	01	06	2011	7/12	180	06	
26	Trần Nguyễn Gia	Huy	16	09	2011	7/2	181	06	
27	Trần Nhật	Huy	19	09	2011	7/3	182	06	
28	Trần Vũ Gia	Huy	20	07	2011	7/7	183	06	
29	Nguyễn Vịnh	Huyền	24	05	2011	7/4	184	06	
30	Hoàng Gia	Hưng	19	07	2011	7/4	185	06	
31	Nguyễn Phúc	Hưng	03	08	2011	7/13	186	06	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Phạm Phúc	Hưng	29	12	2011	7/11	187	07	
2	Phạm Tấn	Hưng	24	03	2011	7/1	188	07	
3	Thái Lê	Hưng	09	02	2011	7/4	189	07	
4	Trần Đình Phương	Hưng	22	03	2011	7/8	190	07	
5	Trần Gia	Hưng	21	11	2011	7/5	191	07	
6	Lê Gia Quỳnh	Hương	06	02	2011	7/3	192	07	
7	Nguyễn Trúc Quỳnh	Hương	16	03	2011	7/12	193	07	
8	Đặng Gia	Hưởng	14	10	2011	7/9	194	07	
9	Lưu Thiên	Hữu	02	11	2011	7/2	195	07	
10	Martin Ray	Kevin	27	06	2011	7/4	196	07	
11	Đặng Duy	Kha	08	03	2011	7/11	197	07	
12	Đoàn Phúc	Khang	29	03	2011	7/4	198	07	
13	Hoàng Minh	Khang	14	06	2011	7/13	199	07	
14	Lê Trần Đức	Khang	24	11	2011	7/8	200	07	
15	Nguyễn Đức	Khang	18	09	2011	7/3	201	07	
16	Nguyễn Duy	Khang	02	04	2011	7/13	202	07	
17	Nguyễn Gia	Khang	30	01	2011	7/6	203	07	
18	Nguyễn Minh	Khang	08	07	2011	7/1	204	07	
19	Nguyễn Nhật Bảo	Khang	14	12	2011	7/3	205	07	
20	Nguyễn Phúc Gia	Khang	17	06	2011	7/9	206	07	
21	Nguyễn Quý	Khang	20	09	2011	7/2	207	07	
22	Nguyễn Trọng	Khang	08	09	2011	7/11	208	07	
23	Phạm Huỳnh Tuấn	Khang	12	11	2011	7/1	209	07	
24	Phạm Minh	Khang	22	12	2011	7/8	210	07	
25	Phạm Phúc	Khang	19	04	2011	7/8	211	07	
26	Sin Hoàng	Khang	18	09	2011	7/5	212	07	
27	Võ Hoàng Phương	Khanh	12	11	2011	7/13	213	07	
28	Huỳnh Huy	Khánh	08	02	2011	7/8	214	07	
29	Nguyễn Phan Vân	Khánh	15	07	2011	7/2	215	07	
30	Trần Kim	Khánh	24	06	2011	7/1	216	07	
31	Danh Trần Đăng	Khoa	29	11	2011	7/6	217	07	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Khoa	12	07	2011	7/3	218	08	
2	Nguyễn Duy	Khoa	28	09	2011	7/5	219	08	
3	Phan Duy	Khoa	02	07	2011	7/4	220	08	
4	Trần Anh	Khoa	12	08	2011	7/3	221	08	
5	Trần Anh	Khoa	03	12	2011	7/6	222	08	
6	Vũ Huỳnh Đăng	Khoa	11	01	2011	7/8	223	08	
7	Nguyễn Hà Anh	Khôi	20	10	2011	7/3	224	08	
8	Bùi Đăng	Khôi	08	01	2011	7/4	225	08	
9	Dương Nguyễn Đăng	Khôi	03	01	2011	7/2	226	08	
10	Huỳnh Đăng	Khôi	24	04	2011	7/10	227	08	
11	Nguyễn Háo	Khôi	17	04	2011	7/7	228	08	
12	Nguyễn Thiện	Khôi	12	05	2011	7/12	229	08	
13	Phạm Phan Đăng	Khôi	10	03	2011	7/3	230	08	
14	Phan Vân	Khôi	16	11	2011	7/13	231	08	
15	Quang Đỗ Minh	Khôi	02	04	2011	7/8	232	08	
16	Trần Đăng	Khôi	27	04	2010	7/1	233	08	
17	Trần Đăng	Khôi	23	11	2011	7/5	234	08	
18	Trần Đăng	Khôi	27	12	2011	7/6	235	08	
19	Trịnh Anh	Khôi	29	12	2011	7/9	236	08	
20	Trần Nguyễn Đan	Khuê	01	10	2011	7/5	237	08	
21	Dương Chí	Kiên	12	07	2011	7/6	238	08	
22	Lê Trung	Kiên	01	12	2011	7/12	239	08	
23	Nguyễn Trần Nhân	Kiệt	17	06	2011	7/8	240	08	
24	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14	06	2011	7/10	241	08	
25	Tổng Anh	Kiệt	11	01	2011	7/3	242	08	
26	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	05	11	2011	7/5	243	08	
27	Nguyễn Minh	Lam	17	06	2011	7/13	244	08	
28	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	12	07	2011	7/9	245	08	
29	Nguyễn Trúc	Lam	19	07	2011	7/9	246	08	
30	Đinh Thị Ngọc	Lan	24	02	2011	7/11	247	08	
31	Nguyễn Hoàng	Lan	01	08	2011	7/2	248	08	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Bảo	Lâm	16	06	2011	7/4	249	09	
2	Trương Hoàng	Lâm	13	07	2011	7/12	250	09	
3	Bùi Thụy Gia	Linh	04	02	2011	7/3	251	09	
4	Đinh Khánh	Linh	14	02	2011	7/9	252	09	
5	Đoàn Thị Khánh	Linh	20	07	2011	7/4	253	09	
6	Mai Hoàng Bảo	Linh	13	02	2011	7/1	254	09	
7	Nguyễn Gia	Linh	19	3	2011	7/10	255	09	
8	Nguyễn Hoàng	Linh	10	01	2011	7/1	256	09	
9	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	25	07	2011	7/9	257	09	
10	Nguyễn Hồng Phương	Linh	02	09	2011	7/12	258	09	
11	Nguyễn Khánh	Linh	25	02	2011	7/11	259	09	
12	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	22	02	2011	7/8	260	09	
13	Phạm Nguyễn Phương	Linh	10	01	2011	7/8	261	09	
14	Trần Phương	Linh	28	08	2011	7/7	262	09	
15	Vũ Gia	Linh	11	11	2011	7/11	263	09	
16	Vũ Khánh	Linh	05	06	2011	7/3	264	09	
17	Nguyễn Thị Hồng	Loan	08	02	2011	7/2	265	09	
18	Đinh Hoàng	Long	04	09	2011	7/2	266	09	
19	Đỗ Nguyễn Hoàng	Long	07	03	2011	7/13	267	09	
20	Hoàng Đình	Long	03	08	2011	7/5	268	09	
21	Nguyễn Bảo	Long	07	12	2011	7/13	269	09	
22	Nguyễn Bảo	Long	12	10	2011	7/6	270	09	
23	Nguyễn Hoàng Minh	Long	27	12	2010	7/13	271	09	
24	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	10	08	2011	7/7	272	09	
25	Nguyễn Thiên	Lộc	19	09	2011	7/10	273	09	
26	Phạm Trần Gia	Lộc	23	11	2011	7/9	274	09	
27	Tạ Tấn	Lộc	12	01	2011	7/10	275	09	
28	Võ Thế	Luân	29	07	2011	7/12	276	09	
29	Lê Thành	Lương	18	05	2011	7/2	277	09	
30	Lê Trần Thanh	Mai	11	10	2011	7/10	278	09	
31	Nguyễn Phương	Mai	15	07	2011	7/8	279	09	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Duy	Mạnh	18	09	2011	7/10	280	10	
2	Phạm Đức	Mạnh	21	02	2011	7/9	281	10	
3	Trần Quang	Mạnh	18	11	2011	7/10	282	10	
4	Phạm Gia	Mẫn	09	08	2011	7/4	283	10	
5	Đặng Thiên	Minh	09	05	2011	7/4	284	10	
6	Đỗ Nhật	Minh	01	10	2011	7/1	285	10	
7	Lê	Minh	03	06	2011	7/1	286	10	
8	Lê Hồng	Minh	17	10	2011	7/7	287	10	
9	Nguyễn Khải	Minh	19	02	2011	7/13	288	10	
10	Nguyễn Khởi	Minh	11	07	2011	7/12	289	10	
11	Nguyễn Ngọc	Minh	04	10	2011	7/6	290	10	
12	Nguyễn Ngọc Tú	Minh	24	10	2011	7/12	291	10	
13	Nguyễn Tiến	Minh	23	11	2011	7/9	292	10	
14	Nguyễn Tuấn	Minh	02	05	2011	7/8	293	10	
15	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	10	04	2011	7/11	294	10	
16	Phùng Trần Ngọc	Minh	19	01	2011	7/10	295	10	
17	Trần Doãn Bảo	Minh	25	04	2011	7/6	296	10	
18	Trần Duy Quang	Minh	18	05	2011	7/2	297	10	
19	Trương Ngọc	Minh	11	01	2011	7/9	298	10	
20	Võ Đức	Minh	11	10	2011	7/9	299	10	
21	Đặng Lê Hoài	My	19	08	2011	7/13	300	10	
22	Đào Diệu	My	09	02	2011	7/5	301	10	
23	Dương Hoàng	My	19	05	2011	7/3	302	10	
24	Nguyễn Ngọc Trà	My	20	02	2011	7/13	303	10	
25	Nguyễn Phan Hà	My	29	06	2011	7/10	304	10	
26	Nguyễn Thảo	My	15	03	2011	7/4	305	10	
27	Phạm Ngọc Khánh	My	27	02	2011	7/10	306	10	
28	Trần Nguyễn Trà	My	02	02	2011	7/3	307	10	
29	Võ Thị Giáng	My	01	08	2011	7/1	308	10	
30	Võ Thị Trà	My	04	10	2011	7/7	309	10	
31	Lê Kim	Mỹ	01	10	2011	7/8	310	10	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Hoàng Ngô Phương	Nam	10	11	2011	7/7	311	11	
2	Nguyễn Bảo	Nam	26	06	2011	7/4	312	11	
3	Nguyễn Bảo	Nam	16	10	2011	7/5	313	11	
4	Nguyễn Dịch	Nam	07	04	2011	7/1	314	11	
5	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	21	10	2011	7/7	315	11	
6	Phan Bảo	Nam	28	05	2011	7/2	316	11	
7	Trần Viết	Nam	27	07	2011	7/7	317	11	
8	Trương Quốc Hải	Nam	07	05	2011	7/8	318	11	
9	Nguyễn Phương	Nga	23	05	2011	7/9	319	11	
10	Đinh Thị Thu	Ngân	25	06	2010	7/13	320	11	
11	Hồ Nhật Hoàng	Ngân	01	11	2011	7/4	321	11	
12	Huỳnh Võ Kim	Ngân	11	10	2011	7/10	322	11	
13	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	20	09	2011	7/4	323	11	
14	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	03	03	2011	7/6	324	11	
15	Nông Kim	Ngân	18	05	2011	7/11	325	11	
16	Lê Gia	Nghi	07	10	2011	7/2	326	11	
17	Nguyễn Hoàng Thiên	Nghi	14	01	2011	7/12	327	11	
18	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	19	05	2011	7/7	328	11	
19	Nguyễn Yên	Nghi	19	02	2011	7/3	329	11	
20	Trần Ngọc Xuân	Nghi	07	02	2011	7/1	330	11	
21	Võ Nguyễn Gia	Nghi	13	07	2011	7/4	331	11	
22	Nguyễn Thanh	Nghị	18	10	2011	7/12	332	11	
23	Dương Huỳnh Trọng	Nghĩa	09	08	2011	7/3	333	11	
24	Hồ Trọng	Nghĩa	24	10	2011	7/13	334	11	
25	Lâm Thành	Nghĩa	04	09	2011	7/4	335	11	
26	Trần Trọng	Nghĩa	06	02	2011	7/5	336	11	
27	Trương Lâm	Nghĩa	13	09	2011	7/8	337	11	
28	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	26	10	2011	7/9	338	11	
29	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	05	05	2011	7/9	339	11	
30	Cao Khánh	Ngọc	19	05	2011	7/7	340	11	
31	Đặng Thị Kim	Ngọc	22	11	2011	7/2	341	11	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Đường Khánh	Ngọc	02	02	2011	7/10	342	12	
2	Lê Thị Tuyết	Ngọc	22	01	2011	7/9	343	12	
3	Nguyễn Hồng	Ngọc	09	09	2011	7/11	344	12	
4	Nguyễn Lan	Ngọc	01	12	2011	7/11	345	12	
5	Nguyễn Phúc Khánh	Ngọc	13	11	2011	7/13	346	12	
6	Nguyễn Thanh	Ngọc	29	09	2011	7/1	347	12	
7	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03	02	2011	7/6	348	12	
8	Phạm Bùi Khánh	Ngọc	26	06	2011	7/6	349	12	
9	Phan Hoàng Gia	Ngọc	07	09	2011	7/2	350	12	
10	Trần Lê Bảo	Ngọc	23	09	2011	7/6	351	12	
11	Trần Thị Hoàng	Ngọc	20	06	2011	7/9	352	12	
12	Đào Thảo	Nguyên	05	05	2011	7/10	353	12	
13	Dương Hải	Nguyên	12	10	2011	7/3	354	12	
14	Hà Hải	Nguyên	27	07	2011	7/1	355	12	
15	Lê Phạm Đăng	Nguyên	24	08	2011	7/2	356	12	
16	Mai Hoàng	Nguyên	18	07	2011	7/6	357	12	
17	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	27	03	2011	7/8	358	12	
18	Nguyễn Đình Phúc	Nguyên	25	04	2011	7/2	359	12	
19	Nguyễn Đoàn Bảo	Nguyên	07	07	2011	7/13	360	12	
20	Nguyễn Phúc	Nguyên	27	06	2011	7/2	361	12	
21	Nguyễn Thanh	Nguyên	15	07	2011	7/2	362	12	
22	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	18	12	2011	7/3	363	12	
23	Võ Đại	Nguyên	13	11	2011	7/7	364	12	
24	Phạm Gia	Nguyễn	25	04	2011	7/8	365	12	
25	Bùi Khánh	Nhã	19	08	2011	7/2	366	12	
26	Bùi Phương	Nhã	29	09	2011	7/4	367	12	
27	Nguyễn Thành	Nhân	29	03	2011	7/11	368	12	
28	Hồ Thanh	Nhân	05	06	2011	7/1	369	12	
29	Nguyễn Hoàn Khánh	Nhân	27	04	2011	7/12	370	12	
30	Nguyễn Hoàng	Nhân	11	3	2011	7/9	371	12	
31	Nguyễn Thiện	Nhân	20	08	2011	7/8	372	12	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Lê Phước	Nhấn	19	04	2011	7/8	373	13	
2	Đỗ Trọng	Nhất	16	11	2011	7/12	374	13	
3	Nguyễn Quang	Nhật	29	04	2011	7/12	375	13	
4	Tào Minh	Nhật	14	06	2011	7/4	376	13	
5	Vũ Minh	Nhật	10	10	2011	7/3	377	13	
6	Cao Ánh Tuyết	Nhi	15	03	2010	7/13	378	13	
7	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	20	11	2011	7/4	379	13	
8	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	26	09	2011	7/10	380	13	
9	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21	07	2011	7/11	381	13	
10	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	17	03	2011	7/1	382	13	
11	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	21	11	2011	7/2	383	13	
12	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	17	05	2011	7/12	384	13	
13	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	21	10	2011	7/4	385	13	
14	Phan Nguyễn Thanh	Nhi	25	11	2011	7/8	386	13	
15	Tô Tú Lâm	Nhi	17	10	2011	7/8	387	13	
16	Võ Nguyễn Yến	Nhi	12	07	2011	7/5	388	13	
17	Vũ Nguyễn An	Nhi	28	08	2011	7/13	389	13	
18	Đinh Ngọc Bảo	Như	15	07	2011	7/2	390	13	
19	Đinh Nguyễn Tường	Như	17	9	2011	7/9	391	13	
20	Đoàn Ngọc Tâm	Như	20	06	2011	7/4	392	13	
21	Dương Tâm	Như	01	03	2011	7/4	393	13	
22	Huỳnh Ngọc	Như	08	04	2011	7/11	394	13	
23	Lâm Tịnh	Như	02	07	2011	7/5	395	13	
24	Lưu Hồ Quỳnh	Như	17	11	2011	7/10	396	13	
25	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	20	06	2011	7/13	397	13	
26	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14	06	2011	7/6	398	13	
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	25	11	2011	7/7	399	13	
28	Trần Ngọc Ái	Như	08	06	2011	7/6	400	13	
29	Trương Thị Quỳnh	Như	16	08	2011	7/10	401	13	
30	Võ Ánh	Như	10	10	2011	7/7	402	13	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Vũ Văn	Ninh	23	10	2011	7/3	403	14	
2	Đặng Hoàng	Phát	30	04	2011	7/10	404	14	
3	Diệp Đặng Đức	Phát	25	08	2011	7/5	405	14	
4	Huỳnh Tiến	Phát	14	12	2011	7/5	406	14	
5	Lê Ngọc	Phát	26	08	2011	7/7	407	14	
6	Lê Trọng	Phát	09	05	2011	7/6	408	14	
7	Ngô Gia	Phát	14	11	2011	7/5	409	14	
8	Nguyễn Hoàng	Phát	29	12	2011	7/11	410	14	
9	Nguyễn Minh	Phát	30	12	2011	7/13	411	14	
10	Trần Hoàng	Phát	30	08	2011	7/8	412	14	
11	Trương Tấn	Phát	13	02	2011	7/4	413	14	
12	Đặng Thế	Phong	29	09	2011	7/4	414	14	
13	Nguy Thanh	Phong	01	07	2010	7/8	415	14	
14	Nguyễn Sơn Hải	Phong	05	12	2011	7/5	416	14	
15	Nguyễn Thanh	Phong	13	07	2011	7/12	417	14	
16	Lô Minh	Phôi	16	09	2011	7/7	418	14	
17	Nguyễn Hoài Thiên	Phú	13	01	2011	7/2	419	14	
18	Bùi Thiên	Phú	22	05	2011	7/1	420	14	
19	Đỗ Minh	Phú	18	09	2011	7/8	421	14	
20	Nguyễn Thiên	Phú	03	03	2011	7/13	422	14	
21	Trần Nguyễn Gia	Phú	09	03	2011	7/7	423	14	
22	Vũ Thiên	Phú	28	12	2011	7/9	424	14	
23	Hà Thiện	Phúc	08	08	2011	7/1	425	14	
24	Huỳnh Thạch Minh	Phúc	08	04	2011	7/9	426	14	
25	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	02	04	2011	7/5	427	14	
26	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	11	09	2011	7/8	428	14	
27	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	26	09	2011	7/3	429	14	
28	Nguyễn Minh	Phúc	08	09	2011	7/7	430	14	
29	Nguyễn Tân	Phúc	10	04	2011	7/1	431	14	
30	Phan Trọng	Phúc	24	07	2011	7/10	432	14	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Vĩnh	Phúc	20	07	2011	7/8	433	15	
2	Đinh Thiên	Phước	23	10	2011	7/8	434	15	
3	Lưu Hà Thiên	Phước	22	08	2011	7/6	435	15	
4	Nhữ An	Phước	19	08	2011	7/8	436	15	
5	Lê Hoài Trúc	Phương	26	10	2011	7/10	437	15	
6	Lê Huỳnh Trúc	Phương	25	01	2011	7/12	438	15	
7	Trần Nguyễn Lan	Phương	01	08	2011	7/2	439	15	
8	Lại Thị Kim	Phượng	21	12	2011	7/12	440	15	
9	Đỗ Khánh	Quang	28	12	2011	7/13	441	15	
10	Lê Nhật	Quang	24	08	2011	7/7	442	15	
11	Lê Thái	Quang	12	12	2011	7/2	443	15	
12	Nguyễn Minh	Quang	26	07	2011	7/7	444	15	
13	Lê Minh	Quân	09	12	2011	7/5	445	15	
14	Nguyễn Hoàng	Quân	28	07	2011	7/12	446	15	
15	Nguyễn Hoàng	Quân	08	11	2011	7/6	447	15	
16	Nguyễn Hồng Minh	Quân	07	07	2011	7/1	448	15	
17	Nguyễn Đắc Anh	Quốc	08	06	2011	7/5	449	15	
18	Chu Phú	Quý	11	04	2011	7/7	450	15	
19	Hồ Đặng Thanh	Quyên	04	04	2011	7/3	451	15	
20	Trần Ngọc	Quyên	13	07	2011	7/8	452	15	
21	Đinh Nguyễn Lê	Quỳnh	29	06	2011	7/13	453	15	
22	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	27	08	2011	7/5	454	15	
23	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28	07	2011	7/4	455	15	
24	Nguyễn Thái Phương	Quỳnh	16	07	2011	7/12	456	15	
25	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	01	05	2011	7/12	457	15	
26	Trần Đoàn Như	Quỳnh	17	04	2011	7/9	458	15	
27	Bùi Tú	Sang	22	08	2011	7/10	459	15	
28	Hà Vũ Tuấn	Sang	25	08	2011	7/3	460	15	
29	Dương Trung	Sơn	16	01	2011	7/12	461	15	
30	Đỗ Thành	Tài	22	05	2011	7/5	462	15	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Đồng Nguyễn Minh	Tâm	21	10	2011	7/2	463	16	
2	Lê Vũ Thiện	Tâm	13	12	2011	7/12	464	16	
3	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	17	10	2011	7/3	465	16	
4	Nguyễn Nhan Minh	Tâm	03	06	2011	7/2	466	16	
5	Nguyễn Trần Thu	Tâm	05	12	2011	7/5	467	16	
6	Tạ Trần Minh	Tâm	13	05	2011	7/5	468	16	
7	Trần Thanh	Tâm	16	07	2011	7/5	469	16	
8	Nguyễn Ngọc	Tân	16	07	2011	7/4	470	16	
9	Nguyễn Ngọc	Tân	29	06	2011	7/6	471	16	
10	Nguyễn Công	Thái	05	01	2011	7/10	472	16	
11	Lê Quốc	Thái	04	10	2011	7/13	473	16	
12	Đoàn Ngọc Đan	Thanh	28	12	2011	7/11	474	16	
13	Nguyễn Trang	Thanh	02	03	2011	7/7	475	16	
14	Nguyễn Hữu	Thành	02	09	2011	7/12	476	16	
15	Trương Hữu	Thành	26	07	2011	7/6	477	16	
16	Vũ Thị Phương	Thảo	29	03	2011	7/13	478	16	
17	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	12	08	1	7/10	479	16	
18	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	11	12	2011	7/11	480	16	
19	Vũ Phương	Thảo	20	09	2011	7/3	481	16	
20	Nguyễn Thị Hồng	Thêu	29	10	2011	7/10	482	16	
21	Lâm Bảo	Thi	03	08	2011	7/6	483	16	
22	Hồ Bảo	Thiên	17	11	2011	7/9	484	16	
23	Nguyễn Bảo	Thiên	23	4	2011	7/7	485	16	
24	Nguyễn Cao	Thiên	17	11	2011	7/8	486	16	
25	Nguyễn Hà Phúc	Thiên	29	11	2011	7/1	487	16	
26	Trần Bách	Thiên	11	11	2011	7/2	488	16	
27	Nguyễn Chí	Thiện	22	06	2011	7/3	489	16	
28	Nguyễn Hoàng	Thiện	17	05	2011	7/6	490	16	
29	Nguyễn Minh	Thiện	11	06	2011	7/4	491	16	
30	Nguyễn Ngọc	Thiện	25	03	2011	7/7	492	16	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Gia	Thiều	04	08	2011	7/1	493	17	
2	Đoàn Phúc	Thịnh	29	03	2011	7/4	494	17	
3	Hoàng Cường	Thịnh	16	05	2011	7/9	495	17	
4	Nguyễn Đức	Thịnh	27	07	2011	7/13	496	17	
5	Nguyễn Hữu	Thịnh	22	11	2011	7/5	497	17	
6	Nguyễn Phúc	Thịnh	04	08	2011	7/10	498	17	
7	Trương Quốc	Thịnh	02	11	2011	7/5	499	17	
8	Nguyễn Minh Hà	Thu	27	10	2011	7/1	500	17	
9	Phạm Ngọc	Thuận	06	07	2011	7/9	501	17	
10	Nguyễn Kim	Thủy	05	03	2011	7/7	502	17	
11	Nguyễn Thị Bích	Thủy	09	10	2011	7/13	503	17	
12	Dương Anh	Thư	11	11	2011	7/1	504	17	
13	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	19	03	2011	7/13	505	17	
14	Lê Anh	Thư	12	08	2011	7/6	506	17	
15	Nguyễn Kiều Anh	Thư	23	11	2011	7/3	507	17	
16	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03	10	2011	7/2	508	17	
17	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	26	11	2011	7/3	509	17	
18	Quán Vi Hoàng	Thư	08	03	2011	7/9	510	17	
19	Trần Lê Nhã	Thư	04	01	2011	7/4	511	17	
20	Trần Nhật Minh	Thư	20	07	2011	7/6	512	17	
21	Trần Phạm Anh	Thư	23	02	2011	7/1	513	17	
22	Huỳnh Nguyễn Khánh	Thy	24	09	2011	7/12	514	17	
23	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	17	09	2011	7/9	515	17	
24	Nguyễn Đức Thủy	Tiên	28	09	2011	7/2	516	17	
25	Hồ Minh	Tiến	09	06	2011	7/6	517	17	
26	Lê Hoàng Nhật	Tiến	10	05	2010	7/10	518	17	
27	Lê Trung	Tín	21	12	2011	7/6	519	17	
28	Trương Vĩnh	Toàn	25	08	2011	7/12	520	17	
29	Nguyễn Văn	Tới	04	08	2011	7/13	521	17	
30	Hoàng Diệu	Trang	29	03	2011	7/8	522	17	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Lê Ngọc Phương	Trang	26	03	2010	7/7	523	18	
2	Lê Nguyễn Huyền	Trang	13	05	2011	7/11	524	18	
3	Phạm Hương	Trang	27	08	2011	7/7	525	18	
4	Phạm Huyền	Trang	14	04	2011	7/10	526	18	
5	Vi Thị Huyền	Trang	10	07	2011	7/3	527	18	
6	Vũ Phương Thùy	Trang	15	07	2011	7/11	528	18	
7	Lâu Huỳnh Bảo	Trâm	06	02	2011	7/8	529	18	
8	Lê Huỳnh	Trâm	21	06	2011	7/4	530	18	
9	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	21	07	2011	7/13	531	18	
10	Phạm Huỳnh Ngọc	Trâm	29	09	2011	7/9	532	18	
11	Phạm Quỳnh	Trâm	10	03	2011	7/9	533	18	
12	Hà Huyền Bảo	Trân	12	11	2011	7/7	534	18	
13	Lâm Bảo	Trân	15	10	2011	7/1	535	18	
14	Lê Thị Bảo	Trân	07	03	2011	7/2	536	18	
15	Mạc Trâm Bảo	Trân	28	11	2011	7/9	537	18	
16	Nguyễn Phạm Ngọc Bảo	Trân	18	03	2011	7/4	538	18	
17	Nguyễn Minh	Trí	19	10	2011	7/3	539	18	
18	Phạm Đức	Trí	27	03	2011	7/13	540	18	
19	Trần Minh	Trí	20	12	2011	7/7	541	18	
20	Trần Nguyễn Lê Anh	Trí	24	06	2011	7/12	542	18	
21	Nguyễn Lê Khánh	Trinh	30	08	2011	7/3	543	18	
22	Phùng Mai Kiều	Trinh	09	03	2011	7/9	544	18	
23	Nguyễn Đức	Trọng	13	09	2011	7/7	545	18	
24	Nguyễn Thanh	Trọng	19	10	2011	7/11	546	18	
25	Phạm Phương	Trúc	01	01	2011	7/11	547	18	
26	Tăng Thị Trâm	Trúc	07	03	2011	7/12	548	18	
27	Lê Thành	Trung	06	08	2011	7/10	549	18	
28	Lê Thành	Trung	28	08	2011	7/9	550	18	
29	Nguyễn Xuân	Trung	22	05	2011	7/2	551	18	
30	Đào Xuân	Trường	29	03	2011	7/10	552	18	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Trần Thiên	Trường	13	04	2011	7/12	553	19	
2	Lưu Minh	Tú	19	04	2011	7/11	554	19	
3	Mai Viết Anh	Tú	18	03	2011	7/6	555	19	
4	Võ Minh	Tú	28	11	2011	7/8	556	19	
5	Nguyễn Quốc	Tuấn	12	03	2011	7/2	557	19	
6	Trần Minh	Tuấn	17	10	2011	7/12	558	19	
7	Thái Bình Minh	Tuệ	30	04	2011	7/3	559	19	
8	Đậu Ngọc	Tùng	07	10	2011	7/9	560	19	
9	Trần Thanh	Tùng	23	05	2011	7/5	561	19	
10	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	21	09	2011	7/13	562	19	
11	Lê Thị	Tuyệt	25	11	2011	7/8	563	19	
12	Lê Thị Ánh	Tuyệt	14	05	2011	7/5	564	19	
13	Nguyễn Khánh	Tuyệt	16	07	2011	7/1	565	19	
14	Nguyễn Vĩnh	Tường	23	08	2011	7/2	566	19	
15	Trần Triệu	Tường	26	6	2011	7/9	567	19	
16	Võ Ngọc Thiên	Tường	21	05	2011	7/12	568	19	
17	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	31	08	2011	7/10	569	19	
18	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	25	09	2011	7/3	570	19	
19	Bùi Thị Khánh	Uyên	09	02	2011	7/1	571	19	
20	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	14	12	2011	7/5	572	19	
21	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	02	07	2011	7/5	573	19	
22	Phan Ngọc Tố	Uyên	25	10	2011	7/8	574	19	
23	Trần Thái Phương	Uyên	30	10	2011	7/2	575	19	
24	Nguyễn Đỗ Đình	Văn	09	05	2011	7/10	576	19	
25	Nguyễn Bảo Cẩm	Vân	05	10	2011	7/11	577	19	
26	Lê Nguyễn Yên	Vi	01	09	2011	7/4	578	19	
27	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vi	28	10	2011	7/7	579	19	
28	Nguyễn Phương	Vi	11	04	2011	7/1	580	19	
29	Vương Chí	Vĩ	13	05	2011	7/11	581	19	
30	Trương Bùi Quốc	Việt	07	12	2011	7/5	582	19	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA KHỐI 7
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ tên học sinh		Ngày sinh			Lớp	SBD	P.THI	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Quốc	Việt	06	10	2011	7/6	583	20	
2	Đào Lê Quang	Vinh	01	09	2011	7/12	584	20	
3	Hồ Khắc Quang	Vinh	29	01	2011	7/10	585	20	
4	Nguyễn Quốc	Vinh	06	03	2011	7/8	586	20	
5	Phan Cao Phúc	Vinh	13	10	2011	7/1	587	20	
6	Trần Lê	Vinh	06	10	2011	7/3	588	20	
7	Lê Đoàn Quốc	Vương	28	3	2011	7/9	589	20	
8	Đinh Ngọc Thảo	Vy	03	02	2011	7/10	590	20	
9	Lê Phan Tường	Vy	10	02	2011	7/13	591	20	
10	Lê Thạch Thảo	Vy	25	07	2011	7/1	592	20	
11	Nguyễn Cảnh	Vy	07	11	2011	7/2	593	20	
12	Nguyễn Hoàng	Vy	24	02	2011	7/12	594	20	
13	Nguyễn Hoàng Mai	Vy	05	11	2011	7/11	595	20	
14	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	03	06	2011	7/11	596	20	
15	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20	11	2011	7/5	597	20	
16	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	28	10	2011	7/10	598	20	
17	Nguyễn Thị Yên	Vy	02	12	2011	7/6	599	20	
18	Phan Các Tường	Vy	31	05	2011	7/2	600	20	
19	Trần Hoàng Tường	Vy	31	10	2011	7/6	601	20	
20	Trần Lê Khánh	Vy	29	07	2011	7/8	602	20	
21	Vũ Nhiệm Khánh	Vy	24	05	2011	7/3	603	20	
22	Vũ Tường	Vy	04	01	2011	7/13	604	20	
23	Đặng Chí Lâm	Vỹ	06	05	2011	7/1	605	20	
24	Mai Hùng	Vỹ	06	07	2011	7/11	606	20	
25	Nguyễn Hằng Nhật	Y	14	01	2011	7/4	607	20	
26	Nguyễn Phương Như	Ý	13	05	2011	7/13	608	20	
27	Trần Ngọc Như	Ý	13	09	2011	7/6	609	20	
28	Nguyễn Ngọc	Yến	09	04	2011	7/7	610	20	
29	Nguyễn Thị Bảo	Yến	28	08	2011	7/10	611	20	
30	Vương Tiểu	Yến	12	05	2011	7/3	612	20	

